**PHIẾU HỌC TẬP**

**MÔN NGỮ VĂN 8**

**(Tuần 11-12 từ 15/11- 01/12/2021)**

**Bài tập: Nói giảm nói tránh**

* **Câu 1: Tìm từ ngữ (nói giảm nói tránh) thích hợp để điền vào chỗ trống**

Cha nó mất, mẹ nó /…/, nên chú rất thương nó.

* + A. Bỏ đi
  + B. Đi bước nữa
  + C. Lấy chồng khác
  + D. Không nhận nuôi con
* **Câu 2: Khi nào không nên nói giảm nói tránh?**
  + A. Khi cần phải nói năng lịch sự, có văn hóa.
  + B. Khi muốn bày tỏ tình cảm của mình.
  + C. Khi cần phải nói thẳng, nói đúng sự thật.
  + D. Khi muốn làm cho người nghe bị thuyết phục.
* **Câu 3: Nói giảm nói tránh là gì?**
  + A. Là một biện pháp tu từ trong đó người ta thay tên gọi một đối tượng bằng sự mô tả những dấu hiệu của nó.
  + B. Là phương tiện tu từ làm tăng, làm mạnh lên một đặc trưng tích cực nào đó của một đối tượng được nói đến.
  + C. Là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển.
  + D. Là một biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng.
* **Câu 4: Câu nào dưới đây sử dụng cách nói giảm, nói tránh?**
  + A. Nó đang ngủ ngon lành thật!
  + B. Dạo này nó lười học quá!
  + C. Cô ấy xinh quá nhỉ!
  + D. Dạo này trông anh không được hồng hào lắm!
* **Câu 5: Câu nào sau đây sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh?**
  + A. Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! (Nam Cao)
  + B. Thôi để mẹ cầm cũng được. (Thanh Tịnh)
  + C. Bác trai đã khá rồi chứ? (Ngô Tất Tố)
  + D. Mợ mày phát tài lắm, có như dạo trước đâu. (Nguyên Hồng)
* **Câu 6: Khi nào nên nói giảm nói tránh?**
  + A. Khi muốn bày tỏ tình cảm của mình.
  + B. Khi muốn làm cho người nghe bị thuyết phục.
  + C. Khi sự việc được nói tới không được lịch sự, dễ chịu
  + D. Khi cần phải nói năng lịch sự, có văn hoá.
* **Câu 7: Câu văn nào dưới đây có sử dụng phép nói giảm nói tránh?**
  + A. Ngày tháng mười chưa cười đã tối.
  + B. Không đợi được các con cháu về đông đủ, ông cụ ấy đã đi xa.
  + C. Nguy hiểm nhất là khi các bao bì ni lông thải bỏ bị đốt, các khí độc thải ra đặc biệt là chất đi-ô-xin có thể gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu, ảnh hưởng đến các tuyến nội tiết, giảm khả năng miễn dịch, gây rối loạn chức năng, gây ung thư và các dị tật bẩm sinh cho trẻ sơ sinh.
  + D. Đất rộng bao la làm chúng tôi sửng sốt.
* **Câu 8: Câu văn nào dưới đây không dùng phép nói giảm nói tránh?**
  + A. Bài thơ anh viết về ý tứ, hình ảnh thì được, nhưng tình cảm còn chưa đủ sâu.
  + B. Có lẽ, anh nên thu xếp để rời nơi này sớm thì hơn.
  + C. Nói năng như thế là có phần chưa được thiện chí lắm.
  + D. Anh ăn nói như dùi đục chấm mắm cáy.
* **Câu 9: Ý kiến nào nói đúng nhất mục đích của việc nói giảm nói tránh?**
  + A. Để nhấn mạnh, gây ấn tượng và tăng sức biểu cảm cho sự vật, hiện tượng được nói đến trong câu.
  + B. Để người nghe thấm thía được vẻ đẹp hàm ẩn trong cách nói kín đáo giàu cảm xúc.
  + C. Để tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự.
  + D. Để bộc lộ thái độ, tình cảm, cảm xúc của người nói.
* **Câu 10: Nói giảm nói tránh là biện pháp tu từ. Đúng hay sai?**
  + A. Sai
  + B. Đúng
* **Câu 11: Biện pháp nói giảm nói tránh được in đậm trong khổ thơ sau nói về điều gì?**

Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành

                                                (**Tây Tiến**, Quang Dũng)

* + A. Sự xa xôi.
  + B. Cái chết.
  + C. Sự vất vả.
  + D. Sự nguy hiểm.

**Bài tập: Câu ghép**

**Câu 1 (trang 113 SGK Ngữ Văn 8 Tập 1)**

Tìm câu ghép trong đoạn trích dưới đây. Cho biết trong mỗi câu ghép các vế câu được nối với nhau bằng những cách nào?

a) – Dần buông chị ra, đi con! Dần ngoan lắm nhỉ! U van Dần, u lạy Dần! Dần hãy để cho chị đi với u, đừng giữ chị nữa. Chị con có đi, u mới có tiền nộp sưu, thầy Dần mới được về với Dần chứ! Sáng ngày người ta đánh trói thầy Dần như thế, Dần có thương không. Nếu Dần không buông chị ra, chốc nữa ông lí vào đây, ông ấy trói nốt cả u, trói nốt cả Dần nữa đấy.

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*)

b) Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng. Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi.

(Nguyên Hồng, *Những ngày thơ ấu*)

c. Rồi hai con mắt long lanh của cô tôi chằm chặp đưa nhìn tôi. Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thắt lại, khoé mắt tôi đã cay cay.

(Nguyên Hồng, Những ngày thơ ấu)

d) Một hôm, tôi phàn nàn việc ấy với Binh Tư. Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi. Hắn làm nghề ăn trộm nên vốn không ưa lão Hạc bởi vì lão lương thiện quá. Hắn bĩu môi và bảo:

- Lão làm bộ đấy!

(Nam Cao, *Lão Hạc*)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 2: Với mỗi cặp quan hệ từ dưới đây, hãy đặt một câu ghép.**

a. vì... nên... (hoặc hởi vì... cho nên...; sở dĩ... là vì...)

b. nếu... thì ... (hoặc hễ... thì ...; giá... thì ...)

c. tuy... nhưng... (hoặc mặc dù... nhưng...)

d. không những... mà... (hoặc không chỉ... mà...; chẳng những... mà...)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 3: Chuyển những câu ghép em vừa đặt được ...**

Chuyển những câu ghép em vừa đặt được thành những câu ghép mới bằng một trong hai cách sau:

a. Bỏ bớt một quan hệ từ.

b. Đảo lại trật tự các vế câu.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 4: Đặt câu ghép với mỗi cặp từ hô ứng dưới đây:**

a. ...vừa... đã... (hoặc... mới... đã...; ... chưa... đã...)

b. ... đâu... đấy... (hoặc... nào... nấy...; ... sao... vậy...)

c. ... càng ... càng.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 5: Viết một đoạn văn ngắn về một trong các đề tài sau ...**

Viết một đoạn văn ngắn về một trong các đề tài sau (trong đoạn văn có sử dụng ít nhất là một câu ghép):

a. Thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông.

b. Tác dụng của việc lập dàn ý trước khi làm bài tập làm văn.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Văn bản: Ôn dịch thuốc lá**

Câu 1: Nội dung văn bản "Ôn dịch, thuốc lá " là:

A. Nêu lên tác hại nhiều mặt của thuốc lá với cá nhân, cộng đồng.

B. Kêu gọi mọi người hãy quyết tâm phòng chống nạn hút thuốc lá.

C. Chỉ cho mọi người thấy tác hại của "ôn dịch, thuốc lá".

D. Tất cả đều đúng.

Câu 2: Ý nào được tác giả đề cập đến trong bài viết không nói đến tác hại của thuốc lá?

A. Gây ho hen, đờm dãi và sau nhiều năm gây viêm phế quản

B. Gây ung thu vòm họng và ung thư phổi

C. Gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu

D. Làm tăng huyết áp, tắc động mạch, nhồi máu cơ tim

E. Làm cho thai nhi bị nhiễm độc, mẹ đẻ non và con sinh ra đã suy yếu

Câu 3: Dòng nào nêu đúng nghệ thuật của văn bản " Ôn dịch, thuốc lá":

A. Sử dụng phương thức nghị luận, thuyết minh; biện pháp so sánh, liệt kê.

B. Sử dụng phương thức thuyết minh; các kiểu câu linh hoạt.

C. Kết hợp phương thức thuyết minh, nghị luận, biểu cảm và một số biện pháp nghệ thuật khác.

D. Kết hợp tất cả các phương thức biểu đạt.

Câu 4: Trọng cụm từ “tằm ăn dâu”, “tằm” được ví với cái gì?

A. Thuốc lá

B. Con người

C. Khói thuốc lá

D. Bác sĩ

Câu 5: Tác giả so sánh tình hình hút thuốc lá ở nước ta với các nước Âu - Mĩ trước khi đưa ra kiến nghị nhằm mục đích gì?

A. Tỉ lệ thanh thiếu niên hút thuốc ở thành phố lớn nước ta cao ngang với tỉ lệ các thành phố Âu – Mĩ.

B. Các nước đã tiến hành những chiến dịch, thực hiện những biện pháp ngăn ngừa, hạn chế thuốc lá quyết liệt hơn ta.

C. So sánh với nước họ, chúng ta còn quá nhiều bệnh dịch cần phải thanh toán.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 6: Theo em, câu văn “nếu giặc đánh như vũ bão thì không đáng sợ, đáng sợ là giặc gặm nhấm như tằm ăn dâu” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Liệt kê

D. Tương phản

Câu 7: Trong bài, tác giả đã so sánh tác hại của thuốc lá với việc gì?

A. Với việc tằm ăn dâu

B. Với việc lan truyền nhanh của các loại ôn dịch

C. Với việc bị giặc ngoại xâm đánh phá

D. Với việc sử dụng bao bì ni lông

Câu 8: Nguyên nhân nào khiến thanh thiếu niên sử dụng thuốc lá:

A. Do đua đòi theo bạn bè

B. Do bị bạn bè rủ rê

C. Bắt chước người lớn để thể hiện sự “quý trọng”

D. Tất cả các ý trên

Câu 9: Trong cụm từ “tằm ăn dâu”, “dâu” được ví với cái gì?

A. Sức khỏe con người

B. Thuốc lá

C. Khói thuốc lá

D. Giặc ngoại xâm